TÒA ÁN NHÂN DÂNCẤP CAO TẠI HÀ NỘI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 321/2024/HS-PT
Ngày 16/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuyển;

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Nam;

Ông Nguyễn Xuân Điền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Hương Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thanh Phương - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 16 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 216/2024/TLPT-HS ngày 21 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Trọng T và các bị cáo khác, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2024/HS-ST ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Trọng T, sinh năm 1982; nơi ĐKHKTT: Phòng C, khu C, phường Ô, quận Đ, thành phố Hà Nội; chỗ ở hiện nay: Phòng 2202, tòa nhà G, số B, đường N, phường T, quận T, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Nguyên cán bộ Bộ C4; trình độ học vấn: 12/12; là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, đã bị khai trừ ra khỏi Đảng theo Quyết định số 28-QĐ/ĐU(UBKT) ngày 21/02/2023 của Đảng ủy Cục C5; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng N và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Cao Phương T1, sinh năm 1983 và 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: ngày 11/3/2011, Công an quận H, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000đ về hành vi đánh bạc; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/02/2023 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bùi Quang T2, sinh năm 1983; nơi ĐKHKTT: Số D, đường P, phường M, quận C, thành phố Hà Nội; chỗ ở hiện nay: P Tòa R R, phường T, quận T, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Nguyên Cán bộ Bộ C4; trình độ học vấn: 12/12;

là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, đã bị khai trừ khỏi Đảng theo Quyết định số 26-QĐ/ĐU(UBKT) ngày 21/02/2023 của Đảng ủy Cục C5; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Đức T3 và bà Lê Thị N1; có vợ là Trần Mai H1, sinh năm 1984 và 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/02/2023 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B. Có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Thị Thu T4, sinh năm 1997 (tên gọi khác: Trà); nơi ĐKHKTT: Xóm Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H2 và bà Nguyễn Thị H3; chồng: Chưa có; con: Có 01 con, sinh năm 2021; tiền sự: Không; tiền án: Tại Bản án số 39/2021/HSST ngày 03/3/2021, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự, ngày 08/9/2021, T4 đã nộp án phí, ngày 03/7/2022 T4 đã chấp hành xong thời gian thử thách; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Nguyễn Chiến T5, sinh năm 1990; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Số C, ngõ A L, phường K, quận T, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính N2; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quốc K và bà Chu Thị H4; có vợ là Trần Thị H5, sinh năm 1990 và 02 con, lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/02/2023 đến 01/11/2023 được thay thế bằng biện pháp "Bảo lĩnh". Có mặt tại phiên tòa.

5. Đỗ Văn T6, sinh năm 1994; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn C, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn T7 và bà Nguyễn Thị T8; có vợ là Nguyễn Thị T9, sinh năm 1996 và 02 con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/3/2023 đến 10/8/2023 được thay thế bằng biện pháp "Bảo lĩnh". Có mặt tại phiên tòa.

6. Đàm Thuận T10, sinh năm 1992; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Khu phố M, phường H, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đàm Thuận C và bà Nguyễn Thị T11; có vợ là Lường Thị L, sinh năm 2002 và 02 con, lớn sinh năm 2021, nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Bản án số 463/2012/HSPT ngày 30/8/2012, Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xử phạt 14 năm tù về tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999, ngày 26/8/2019 T10 chấp hành xong toàn bộ bản án. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/3/2023 đến ngày 10/8/2023 được thay thế bằng biện pháp "Bảo lĩnh". Có mặt tại phiên tòa.

7. Trần Văn H6, sinh năm 1999; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: thôn T, xã Y,

huyện Y, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị H7; có vợ là Trịnh Thị Lan A, sinh năm 1999 và 01 con, sinh năm 2017; tiền án: Không; Tiền sự: 02 tiền sự:

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 451 ngày 15/02/2022, UBND huyện Y, tỉnh Hưng Yên đã xử phạt 15.000.000 đồng về hành vi tàng trữ tráp phép pháo. Hiện chưa chấp hành nộp tiền phạt.

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 89 ngày 06/7/2022, Công an huyện Y, tỉnh Hưng Yên xử phạt 350.000 đồng về hành vi đánh bạc. Hiện chưa chấp hành việc nộp phạt.

Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01 ngày 18/12/2019, Công an huyện Y, tỉnh Hưng Yên xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Ngày 15/5/2020, bị cáo đã thực hiện xong nộp tiền phạt.

Bị tạm giữ từ ngày 27/3/2023 đến 05/4/2023 được hủy bỏ và áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt tại phiên tòa.

8. Lê Đắc T12, sinh năm 1993; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đắc Ả và bà Nguyễn Thị N3; có vợ là Lê Thị T13, sinh năm 1999 và 01 con, sinh năm 2022; tiền án: Không; tiền sự: 01 tiền sự, tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1755 ngày 16/3/2022, Chủ tịch UBND huyện L, tỉnh Bắc Giang xử phạt 6.500.000 đồng về hành vi Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác, ngày 16/3/2022 bị cáo đã nộp tiền phạt; bị tạm giữ từ ngày 27/3/2023 đến 05/4/2023 được hủy bỏ và áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt tại phiên tòa.

- Bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị được Tòa án xem xét hình phạt: **Bùi Thế N4**, sinh năm 1981; Nơi ĐKHKTT: Số A, đường X, tổ I, phường D, quận C, thành phố Hà Nội; chỗ ở hiện nay: P, chung cư F, phường D, quận C, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Nguyên Cán bộ Bộ C4; trình độ học vấn: 12/12; là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, đã bị khai trừ khỏi Đảng theo Quyết định số 27-QĐ/ĐU(UBKT) ngày 21/02/2023 của Đảng ủy Cục C5; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Thế V và bà Lê Thị N5; có vợ là Trần Thị Phương L1, sinh năm 1982 và 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/02/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Chiến T5: Luật sư Nguyễn Bá S và Luật sư Phan Thị Hồng H8 – V2, Đoàn Luật sư thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 27 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị, không được xem xét về hình phạt, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

I. Hành vi đánh bạc và tổ chức đánh bạc trên mạng Internet:

Thông qua mạng xã hội, Nguyễn Chiến T5 có quen biết với đối tượng có tài khoản T14 là P. Pika là đối tác của các nhà phát hành G (nổ hũ, tài xỉu, liêng, tiến lên miền nam, sâm lốc…). T5 lập tài khoản T14 là "Cao Bá N6", "Hoàng Đức D"... để trao đổi với P. Pika thoả thuận thuê Chiến Thắng lập trình, tạo cổng thanh toán trên S1 (máy chủ) mà P giao cho. Server (máy chủ) này thực chất là một máy chủ ảo đặt ở nước ngoài. Chiến Thắng sử dụng ngôn ngữ Java để lập trình. Sau khi lập trình xong, các Website, ứng dụng (game online, trang thương mại điện tử...) có thể kết nối vào đó để làm phương thức thanh toán trong quá trình truy cập, sử dụng dưới sự cho phép của P. Sau khi lập trình xong, Chiến T5 bàn giao lại cho P. Sau khi tiếp nhận, P sẽ thực hiện việc đổi mật khẩu để Chiến Thắng không thể truy cập vào đó can thiệp vào hoạt động của P và mất luôn quyền quản lý đối với cổng thanh toán. Chỉ khi nào trên cổng thanh toán mà Chiến T5 đã lập trình bị lỗi thì P sẽ cung cấp mật khẩu cho Chiến T5 để đăng nhập vào sửa lỗi, sau khi sửa xong Pika sẽ tiếp tục đổi mật khẩu. Pika cung cấp địa chỉ máy chủ (tại nước ngoài) và mật khẩu để T5 truy cập vào server thao tác trên các trang Web như: Sieuno.fun; Lucky.vin.… Nhiệm vụ của Chiến T5 là trực tiếp lập trình đưa các tài khoản Ngân hàng do P chuyển cho treo trên các cổng thanh toán trực tuyến (trong đó có các cổng game), thực hiện đối soát dòng tiền của các khách hàng (gồm tiền khách hàng chuyển tiền cho các trang thương mại điện tử hoặc tiền khách chơi game chuyển vào để mua điểm game thực hiện việc đánh bạc thông qua các Web trực tuyến...) rồi chuyển tiền (rút tiền mặt hoặc chuyển khoản) cho P theo yêu cầu. Ban đầu, P cung cấp cho Chiến Thắng 01 điện thoại Iphone 12, số điện thoại 0375.429.746, CCCD và tài khoản Ngân hàng V3 số 1028766791 mang tên Phạm Văn H9 cùng toàn bộ thông tin của tài khoản này để Chiến Thắng lập trình, đưa lên cổng thanh toán, quản lý và đối soát dòng tiền, đồng thời thoả thuận cho Chiến Thắng hưởng 0,5% hoa hồng trên tổng doanh thu. Sau đó, P cho người chuyển đến cho Chiến T5 một số thông tin tài khoản Ngân hàng, CMND của một số người cùng nhiều điện thoại để Chiến Thắng thực hiện việc đối soát dòng tiền trên các cổng thanh toán. Trong quá trình đó, P lập nhiều nhóm T14 đưa Chiến T5 vào nhóm để thực hiện công việc theo thoả thuận với P. Do công việc nhiều, Chiến T5 đã nhờ bạn gái là Nguyễn Thị Thu H10 tham gia vào các nhóm Telegram do P lập ra thực hiện việc đối soát dòng tiền giúp cho Chiến T5. H10 cũng thường xuyên đến ở cùng với Chiến T5 tại căn hộ A (Chung cư K ở địa chỉ: số A đường N, phường T, quận T, thành phố Hà Nội). Mặt khác, số lượng thông tin tài khoản Ngân hàng mà P chuyển đến cho Chiến T5 rất nhiều nên để quản lý được các tài khoản Ngân hàng, H10 đã phải viết ra giấy số tài khoản, chủ tài khoản, mật khẩu đăng nhập và điện thoại sử dụng đăng nhập tài khoản vào 03 tờ giấy để sử dụng khi cần. Kết quả quá trình khám xét khẩn cấp tại căn hộ 1208 ở địa chỉ trên, Cơ quan điều tra đã thu giữ được 23 điện thoại cùng nhiều thẻ Ngân

hàng mà P chuyển đến cho Chiến T5 để Chiến T5 thực hiện việc đẩy lên server làm trung gian thanh toán cho các nhà phát hành game theo thoả thuận với P.

Tổng số tiền mà 31 bị cáo bị khởi tố trong vụ án này chuyển đến các tài khoản Ngân hàng do T5 quản lý để đánh bạc trực tuyến là **1.067.295.000đ.** Theo thỏa thuận với P, Chiến T5 sẽ được 0,5% số tiền trên, tương đương với **5.336.500đ**. Tuy nhiên, Chiến T5 chưa được thanh toán số tiền này.

Sau khi Chiến T5 bị bắt, một số cổng game có sự thay đổi giao diện và cả tên cổng game, tuy nhiên các tài khoản được treo trên một số cổng game mà Cơ quan điều tra đã thực hiện kiểm tra vẫn được giữ nguyên.

Tiến hành rà soát các tài khoản Ngân hàng mà P chuyển đến cho Chiến T5 và 31 bị cáo đánh bạc chuyển tiền vào mua điểm đánh bạc đến nay sơ bộ xác định các tài khoản Ngân hàng mà Chiến Thắng được P giao cho quản lý, đối soát dòng tiền gồm: Tài khoản Ngân hàng V3 số 1028766791, tài khoản Ngân hàng M2 số 09123456078686 và tài khoản Ngân hàng T32 số 19038550143011 đều mang tên Phạm Văn H9; Tài khoản Ngân hàng M2 số 69955668822123 mang tên Nguyễn Quốc N7; Tài khoản Ngân hàng T32 số 19037599727010 mang tên Phạm Hoàng T15; Tài khoản Ngân hàng A2 số 31141357 mang tên Trần Thị Thanh N8; Tài khoản Ngân hàng M2 số 0000199599761 mang tên Lò Văn N9 và tài khoản Ngân hàng T32 số 19035903688016 mang tên Vũ Thị Minh C1. Hành vi phạm tội của các bị cáo cụ thể như sau:

1.1. Hành vi đánh bạc của Đỗ Văn T6:

Từ ngày 26/12/2022 đến ngày 02/01/2023, T6 tham gia đánh bạc ở Website trên đã thực hiện 04 lần chuyển khoản mua điểm đánh bạc trên Website: play.go88.ski và play.rik.city với tổng số tiền là **580.000.000đ**. Trong đó 02 lần có số tiền đánh bạc trên 50.000.000đ (cộng dồn những ngày liên tiếp). Khi tham gia đánh bạc có ván thắng ván thua. Sau khi thua hết tiền T6 không chơi nữa. Số tiền dùng để đánh bạc đủ căn cứ xử lý là 580.000.000đ.

1.2. Hành vi đánh bạc của Đàm Đức H11:

Từ ngày 02/01/2023 đến ngày 12/01/2023, H11 đã thực hiện 09 lần chuyển khoản mua điểm đánh bạc trên website: Go88.Vip với tổng số tiền là 81.800.000đ. Trong đó, 02 lần giao dịch có số tiền từ 5.000.000đ đến dưới 50.000.000đ (cộng dồn những ngày liên tiếp). 580.000.000đ. Số tiền dùng để đánh bạc đủ căn cứ xử lý là 81.800.000đ.

1.3. Hành vi đánh bạc của Trần Công M (1997):

Ngày 23/01/2023, M (1997) đã thực hiện 02 lần chuyển khoản mua điểm đánh bạc trên website: Sun.win với tổng số tiền là 10.000.000đ và 03 lần chuyển khoản mua điểm đánh bạc với số tiền 25.000.000đ, rút 35.000.000đ (trong đó 10.000.000đ là tiền thắng bạc) tiền đánh bạc về tài khoản giúp M (1993). Số tiền dùng để đánh bạc đủ căn cứ xử lý là 45.000.000đ.

1.4 Hành vi đánh bạc của Trần Công M (1993):

Ngày 23/01/2023, M (1993) đã thực hiện 03 lần chuyển khoản mua điểm đánh bạc trên website: Play.rik.to với số tiền 25.000.000đ và rút số tiền 35.000.000đ (trong đó 10.000.000đ là tiền thắng bạc). Số tiền dùng để đánh bạc đủ căn cứ xử lý là 35.000.000đ;

1.5 Hành vi đánh bạc của Trần Văn H6:

Ngày 12/12/2022, H6 thực hiện 01 lần chuyển khoản mua điểm đánh bạc trên Website: Sun.win để H6 tự đánh bạc và 01 lần chuyển khoản giúp Nguyễn Văn T16 để mua điểm đánh bạc. Số tiền đánh bạc đủ căn cứ xử lý là: 30.000.000đ**.**

1.6 Hành vi đánh bạc của Nguyễn Hoài N10:

Từ ngày 04/02/2023 đến ngày 06/02/2023, N10 đã thực hiện 07 lần chuyển khoản mua điểm đánh bạc trên Website: Sunwin8888.us, 01 lượt rút tiền. Trong đó 01 lần có số tiền đánh bạc từ 5.000.000đ đến dưới 50.000.000đ. Tổng số tiền đánh bạc đủ căn cứ xử lý là: 30.600.000đ.

1.7. Hành vi đánh bạc của Nguyễn Văn C2:

Ngày 08/02/2023, C2 thực hiện 04 lần chuyển khoản mua điểm để đánh bạc trên Website: GO88. Số tiền dùng để đánh bạc đủ căn cứ xử lý là 26.500.000đ.

1.8. Hành vi đánh bạc của Vũ Văn N11:

Ngày 10/12/2022, Vũ Văn N11 đã thực hiện 02 lần chuyển khoản mua điểm đánh bạc trên Website: https://game.b52.fun. Số tiền dùng để đánh bạc đủ căn cứ xử lý là 25.000.000đ.

1.9. Hành vi đánh bạc của Nguyễn Văn N12:

Từ ngày 03/02/2023 đến ngày 14/02/2023, N12 đã thực hiện 09 lần chuyển khoản mua điểm đánh bạc trên Website: 789.Club. Trong đó 01 lần có số tiền đánh bạc từ 5.000.000đ đến dưới 50.000.000đ. Số tiền dùng để đánh bạc đủ căn cứ xử lý là 23.800.000đ.

1.10. Hành vi đánh bạc của Lê Văn T17:

Từ ngày 09/02/2023 đến ngày 11/02/2023, T17 đã thực hiện 13 lần chuyển khoản mua điểm để đánh bạc trên Website: GO88. Trong đó 01 lần có số tiền đánh bạc từ 5.000.000đ đến dưới 50.000.000đ. Số tiền dùng để đánh bạc đủ căn cứ xử lý là 23.670.000đ.

1.11. Hành vi đánh bạc của Nguyễn Văn Q:

Từ ngày 07/01/2023 đến ngày 10/01/2023, Q đã thực hiện 04 lần chuyển khoản mua điểm đánh bạc trên Website: GO88. Trong đó 01 lần có số tiền đánh bạc từ 5.000.000đ đến dưới 50.000.000đ. Số tiền dùng để đánh bạc đủ căn cứ xử lý là 17.000.000đ.

1.12. Hành vi đánh bạc của Hoàng Văn H12:

Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 02/01/2023, Hoàng Văn H12 đã thực hiện 03 lần chuyển khoản mua điểm đánh bạc trên website "Play.go88.vip" với tổng

số tiền 14.100.000đ. Số tiền dùng để đánh bạc đủ căn cứ xử lý là 14.100.000đ.

1.13. Hành vi đánh bạc của Nguyễn Văn T18:

Ngày 11/01/2023, T18 đã thực hiện 03 lần chuyển khoản mua điểm đánh bạc trên ứng dụng B52 và 01 lượt rút tiền về tài khoản. Số tiền dùng để đánh bạc đủ căn cứ xử lý là 12.400.000đ.

1.14. Hành vi đánh bạc của Trần Hữu T19:

Từ ngày 23/01/2023 đến ngày 18/02/2023, Trần Hữu T19 đã thực hiện 04 lần chuyển khoản mua điểm đánh bạc trên Website: Go88-a.run. Trong đó 01 lần có số tiền đánh bạc từ 5.000.000đ đến dưới 50.000.000đ. Số tiền dùng để đánh bạc đủ căn cứ xử lý là 11.410.000đ.

1.15. Hành vi đánh bạc của Nguyễn Đức L2:

Ngày 21/12/2022, L2 đã thực hiện 05 lần chuyển khoản mua điểm đánh bạc trên ứng dụng Go88. Số tiền dùng để đánh bạc đủ căn cứ xử lý là 11.300.000đ.

1.16. Hành vi đánh bạc của Trần Đình Đ1:

Ngày 21/11/2022, Đ1 đã thực hiện 01 lần chuyển khoản mua điểm đánh bạc trên website "Luky.vin". Số tiền đánh bạc đủ căn cứ xử lý là 11.000.000đ.

1.17. Hành vi đánh bạc của Nguyễn Đăng Đ2:

Từ ngày 30/12/2022 đến ngày 03/01/2023, Đ2 đã thực hiện 02 lần chuyển khoản mua điểm đánh bạc trên Website: Go88.com. Trong đó 01 lần có số tiền đánh bạc từ 5.000.000đ đến dưới 50.000.000đ. Số tiền dùng để đánh bạc đủ căn cứ xử lý là 10.000.000đ.

1.18. Hành vi đánh bạc của Lê Văn A1:

Ngày 14/12/2022, A1 đã thực hiện 03 lần chuyển khoản mua điểm đánh bạc trên Website: Sun.win. Số tiền dùng để đánh bạc đủ căn cứ truy tố là 10.000.000đ.

1.19. Hành vi đánh bạc của Nguyễn Ngọc Đ3:

Ngày 12/12/2022, Đ3 đã thực hiện 03 lần chuyển khoản mua điểm đánh bạc trên Website: Hit.club. Số tiền dùng để đánh bạc đủ căn cứ xử lý là 9.200.000đ.

1.20. Hành vi đánh bạc của Đỗ Thiên H13:

Từ ngày 04/02/2023 đến ngày 08/02/2023, H13 đã thực hiện 03 lần chuyển khoản mua điểm đánh bạc trên Website: Sun8.win. Trong đó 01 lần có số tiền đánh bạc từ 5.000.000đ đến dưới 50.000.000đ. Số tiền dùng để đánh bạc đủ căn cứ xử lý là 9.000.000đ.

1.21. Hành vi đánh bạc của Vi Quốc T20:

Ngày 09/02/2023, T20 đã thực hiện 03 lần chuyển khoản mua điểm đánh bạc trên Website: Sun.win. Số tiền dùng để đánh bạc đủ căn cứ xử lý là

9.000.000đ.

1.22. Hành vi đánh bạc của Đặng Tất H14:

Ngày 03/12/2022, H14 đã thực hiện 01 lần chuyển khoản mua điểm để đánh bạc trên website: Play.go789.cc. Số tiền dùng để đánh bạc đủ căn cứ xử lý là 8.000.000đ.

1.23. Hành vi đánh bạc của Nguyễn Anh T21:

Ngày 01/02/2023, T21 đã thực hiện 02 lần chuyển khoản mua điểm đánh bạc trên Website: GO88. Số tiền dùng để đánh bạc đủ căn cứ xử lý là 8.000.000đ.

1.24. Hành vi đánh bạc của Trần Duy T22:

Ngày 13/01/2023, Trần Duy T22 đã thực hiện 02 lần chuyển khoản mua điểm đánh bạc trên Website: Sun.win. Số tiền dùng để đánh bạc đủ căn cứ xử lý là 7.400.000đ.

1.25. Hành vi đánh bạc của Phương Văn H15:

Ngày 03/11/2022, Phương Văn H15 đã thực hiện 01 lần chuyển khoản mua điểm đánh bạc trên ứng dụng Sun.789.vip. Số tiền dùng để đánh bạc đủ căn cứ xử lý là 6.000.000đ.

1.26. Hành vi đánh bạc của Lê Đắc T12:

Ngày 14/12/2022, T12 đã thực hiện 01 lần chuyển khoản mua điểm đánh bạc trên Website: Sun.win. Số tiền dùng để đánh bạc đủ căn cứ xử lý là 5.000.000đ.

1.27. Hành vi đánh bạc của Nguyễn Văn T23:

Ngày 01/12/2022, T23 đã thực hiện 01 lần chuyển khoản mua điểm đánh bạc trên Website: Loto188.com. Số tiền dùng để đánh bạc đủ căn cứ xử lý là 5.000.000đ.

1.28. Hành vi đánh bạc của Phan Văn K1:

Ngày 03/11/2022, K1 đã thực hiện 01 lần chuyển khoản mua điểm đánh bạc trên Website: Go88.com. Số tiền dùng để đánh bạc đủ căn cứ xử lý là 5.000.000đ.

1.29. Hành vi đánh bạc của Đàm Thuận T10:

Từ ngày 07/12/2022 đến ngày 27/02/2023, T10 thực hiện 36 lần chuyển khoản mua điểm đánh bạc trên ứng dụng game B52, SU789 và 01 ứng dụng Trọng không nhớ tên, trong đó 14 lần giao dịch có số tiền từ 5.000.000đ đến dưới 50.000.000đ. Số tiền dùng để đánh bạc đủ căn cứ xử lý là 223.480.000đ;

1.30. Hành vi đánh bạc của Nguyễn Như M1:

Từ ngày 05/11/2022 đến ngày 20/02/2023, M1 tham gia đánh bạc ở ứng dụng trên đã thực hiện 17 lần chuyển khoản mua điểm đánh bạc trên ứng dụng Loto789, 02 lần rút tiền. Trong đó, 02 lần giao dịch có số tiền từ 5.000.000đ đến dưới 50.000.000đ. Tổng số tiền đánh bạc đủ căn cứ xử lý là: 43.570.000đ.

1.31. Hành vi đánh bạc của Nguyễn Văn Q1:

Từ ngày 14/12/2022 đến ngày 28/02/2023, Q1 đã thực hiện 06 lần chuyển khoản mua điểm đánh bạc trên Website: 234.live/idx và 01 lần rút tiền về. Trong đó 01 lần có số tiền đánh bạc từ 5.000.000đ đến dưới 50.000.000đ. Số tiền dùng đánh bạc đủ căn cứ xử lý là 5.000.000đ.

II. Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý và tàng trữ trái phép chất ma tuý của Nguyễn Trọng T, Lê Thị Thu T4, Bùi Thế N4 và Bùi Quang T2:

Khoảng tháng 7/2022, Bùi Thế N4 có nhờ Đỗ Trần H16 *(sinh năm 1997, HKTT: thôn H, xã Đ, huyện M, Thành phố Hà Nội - là nhân viên quán K3 của N4)* đứng tên thuê căn hộ số 1902 *(Chung cư K ở địa chỉ: số A đường N, phường T, quận T, thành phố Hà Nội)* của ông Trần Ngọc C3 *(sinh năm 1968, HKTT: số C H, phường H, quận H, thành phố Hà Nội)* để N4, Nguyễn Trọng T và Bùi Quang T2 ở, nghỉ ngơi, tiếp khách khi đi làm về muộn hoặc khi không về nhà. Thời gian sau đó, N4 tiếp tục nhờ H16 đứng tên thuê căn hộ số 1208 cùng chung cư của ông Lê Văn T24 *(sinh năm 1952, HKTT: số F ngõ E, đường T, phường K, quận Đ, thành phố Hà Nội)*, mục đích cho Chiến Thắng ở để tiện trao đổi công việc và sinh hoạt, đồng thời N4 cũng đồng ý cho H10 ở khi đến chơi với Chiến T5 (Chiến Thắng và H10 có quan hệ tình cảm với nhau). Trước tết âm lịch 2023, N4 chuyển xuống căn hộ 1208 ở với Chiến Thắng và H10 nhưng N4 vẫn thường xuyên đi lại giữa hai căn hộ ăn uống, sinh hoạt cùng với Trọng T và T2. Sau khi thuê 02 căn hộ trên, N4, T2, Trọng T thống nhất thuê H16 giúp việc với mức tiền công 7.000.000đ/tháng. H16 làm từ 01/8/2022 đến ngày 31/01/2023 thì xin nghỉ về quê lấy vợ. Sau đó, N4, T2, Trọng T thuê Nguyễn Quang H17 và Hà Văn Y giúp việc dọn dẹp, phục vụ ăn uống tại 02 căn hộ này.

Sáng ngày 17/02/2023, Trọng T đến khu vực đường N, quận T, Thành phố Hà Nội mua của một người đàn ông không quen biết 30.000.000 đồng tiền ma túy các loại gồm khoảng 10 túi nilon chứa chất bột màu trắng (Ketamine) và nhiều gói xanh, đỏ (thường gọi là nước vui, một dạng ma túy tổng hợp dùng để pha với nước để uống) rồi mang về phòng chung trong căn hộ 1902, mục đích sử dụng cho bản thân và cho mọi người cùng sử dụng. Sau khi về căn hộ 1902, Trọng T nói với H17: "Tối nay anh có khoảng 10 người khách, mày và Y lên nấu ăn, dọn dẹp giúp anh". H17 đồng ý và gọi Y đến cùng dọn dẹp căn hộ 1902. Chiều ngày 17/02/2023, Trọng T đi làm về căn hộ 1902 vào phòng mình thay quần áo rồi sang phòng chung. Tại đây, Trọng T đổ 02 túi đựng Ketamin ra đĩa thủy tinh (loại đĩa của lò vi sóng), lấy ống hút giấy, thẻ nhựa kẻ các đường thẳng song song trên đĩa, đặt đĩa ke này trên miệng đèn xông tinh dầu để ở giường rồi cầm 02 gói nilon đựng chất bột màu tím (nước vui) đổ vào 01 bình thủy tinh mang ra phòng khách. Trọng Thắng đưa cho Y và bảo Y cho 3 lon 7up vào bình khuấy đều lên. Y làm theo lời của Trọng T và đưa lại cho Trọng Thắng chiếc bình thủy tinh tại phòng khách. Trọng Thắng mang bình thủy tinh đã pha nước vui vào trong phòng chung để trên mặt kệ giường, bật đèn nháy, đèn laser, bật nhạc lên và mang 01 túi

Ketamin, 02 gói nước vui sang phòng ngủ của mình để túi Ketamin ở trên kệ gương và để 02 gói nước vui trên giường, mục đích nếu ai vào phòng thì đã có sẵn ma túy sử dụng. Sau khi chuẩn bị xong, Trọng T đi xuống căn hộ 1208 gặp N4, Chiến T5, T25, H18 và H10 đang ở đó. Trọng T bảo mọi người lên căn hộ 1902 ăn cơm. Sau đó, Trọng T cùng Chiến Thắng, H18, T25 về căn hộ 1902 trước và bảo Y đi mua bún, súp, thức ăn mang về cho mọi người. Trong lúc chờ Y đi mua thức ăn, Trọng T, T25, H18, Chiến T5 vào phòng chung và Trọng T bảo: Đồ đấy anh em ai chơi thì chơi. Trọng Thắng, Chiến T5, H18, T25 đều hít "ke", uống nước vui. Do muốn có người cùng sử dụng ma túy với mình, Trọng T đi ra phòng khách gọi đến số điện thoại 0963.414.889 của Lê Thị Thu T4 (tên thường gọi khi liên lạc là T26) bảo T4 gọi cho Trọng T 01 nhân viên nữ đến cùng sử dụng ma túy (hay còn gọi là tiệc bay). T4 đồng ý. Cùng thời điểm này, N4 cũng đi lên căn hộ 1902. Thấy N4 đến, Trọng T bảo N4 vào phòng chung trong căn hộ 1902 nghỉ. N4 đi vào phòng chung thì thấy H18, T25, Chiến T5 đang nằm trên giường sử dụng ma túy. Lúc đó, N4 muốn có bạn gái cùng mình sử dụng ma túy nên đã gọi qua T14 cho T4, bảo T4 điều cho 01 nhân viên đến cùng sử dụng ma túy. T4 đồng ý. N4 nhắn tin cho T4 nội dung: "0986697447, 108 King Palace N, Thanh X" (ý là chỉ dẫn cho T4 địa chỉ, số điện thoại của người đón khi nhân viên đến, số điện thoại là của H17), rồi N4 gọi điện cho H17 dặn: "Lúc nào có đứa nào gọi đến thì đón nó lên cho anh". Do trước đó, T4 đã có lần đi phục vụ tiệc bay và rượu cho Trọng T và N4, đồng thời biết giá cả khi đi dự tiệc bay là khoảng 1.000USD nên cả N4 và T đều không hỏi T4 giá cả cụ thể.

Sau khi Trọng T gọi, T4 đã dùng tài khoản zalo tên "Nie", đăng ký bằng số điện thoại 0797.141.368 nhắn tin cho tài khoản zalo "Hoa hèn" của Đỗ Thị Phương H19 bảo H19 đến phục vụ Trọng Thắng. Đối với yêu cầu tương tự của N4, do lúc này Ngô Thị Thùy L3 đang ở phòng trọ cùng T4 *(tại địa chỉ: Số C, ngõ C, phố C, quận Đ, thành phố Hà Nội)* nên T4 đã trực tiếp bảo L3 đến phục vụ N4, rồi thông báo lại cho Trọng T và N4 biết, đồng thời chuyển tiếp tin nhắn trên của N4 cho H19 và L3 để cả hai chủ động đến phục vụ Trọng Thắng và N4. Khi đó, T4 nói với L3 và H19: "Các anh ấy thoải mái lắm, nếu phục vụ tốt, làm cho các anh ấy vui thì có thể các anh ấy sẽ cho đến 1.000USD". Về tiền công môi giới khách của T4, T4 sẽ cắt từ 20 - 30 % trên tổng số tiền mà N4, Trọng T thanh toán cho L3, H19. Ngoài thỏa thuận L3 phục vụ N4, H19 phục vụ Trọng Thắng trong việc sử dụng ma túy thì không có bất cứ thỏa thuận nào khác trong gói dịch vụ mà Thủy cung cấp cho N4, Trọng T.

Khoảng 19h30' cùng ngày, L3 và H19 đến sảnh Chung cư K, được H17 đón lên căn hộ 1902 rồi ngồi ăn uống cùng Trọng T, N4. Sau khi ăn xong, mọi người cùng vào phòng chung trong căn hộ 1902. Tại đây, trên đĩa thủy tinh đã được Trọng Thắng đổ Ketamin lên, dùng thẻ cứng kẻ các đường song song nhau (hay còn gọi là xào ke), pha sẵn nước vui trong bình thủy tinh nên Trọng T, C, H18, T25, N4, H19, L3 nằm trên giường, đệm dùng ống hút để hít ma túy từ đĩa vào cơ thể qua mũi. N4 rót 01 chén nước vui đưa cho L3 uống một phần, sau đó H19 cũng cầm chén nước vui này tự uống.

Khoảng 20h40' cùng ngày, T2 đi bộ từ nhà ở chung cư R, phường T, quận T, thành phố Hà Nội đến căn hộ A chung cư K để chơi với Trọng T và xem bóng đá. Khi đến nơi, T2 gặp Y tại phòng khách, hỏi: "Anh T có đây không", Y đáp: "có anh ạ, anh ấy đang trong phòng cùng mấy anh em". T2 hỏi tiếp: "Có những ai đấy", Y đáp: "Em thấy có anh N4 và mấy anh nữa". Lúc này, T2 nghe thấy tiếng nhạc phát ra từ phòng chung trong căn hộ 1902 nên T2 mở cửa phòng đi vào và thấy N4, Trọng T, L3, H19, T25, H18, Chiến T5 đang nằm trên giường, đệm sử dụng ma túy. T2 không nói gì, nằm xuống đệm và cùng sử dụng ma túy với mọi người. Khoảng 23h cùng ngày, H10 đến căn hộ 1902 gọi Chiến Thắng về, rồi Chiến Thắng cùng H10 về căn 1208 ngủ. Được sự giới thiệu của người có tài khoản zalo "Dung Hà L4", khoảng 0h34' ngày 18/02/2023, Lê Thị Cẩm G1 đến và vào phòng chung trong căn hộ 1902 rồi nằm cạnh cùng sử dụng ma túy với T25. Khoảng 1h50' ngày 18/02/2023, T2 dùng điện thoại Iphone 12 pro, lắp sim số 0783.293.456 của mình, nhắn tin qua messenger trên ứng dụng facebook rủ bạn gái là Nguyễn Thị Thu H20 đến cùng sử dụng ma tuý, H20 đồng ý. Khoảng 2h30' cùng ngày, H20 đến sảnh chung cư King Palace nhắn tin messenger cho T2 báo: "E đến rồi". T2 đi ra ngoài phòng khách cho Y số điện thoại 0846.469.999 của H20 để Y xuống sảnh chung cư đón và đưa H20 vào phòng chung trong căn hộ 1902. Sau khi vào phòng chung trong căn hộ 1902, H20 nằm cạnh T2 trên đệm và cùng sử dụng ma túy. Khoảng 3h cùng ngày, Trọng T rủ H19 sang phòng ngủ của mình tâm sự riêng. Sau đó, Trọng T thanh toán luôn tiền công cho H19 20.000.000 đồng**.** H19 đã nhận đủ số tiền trên và cùng Trọng T quay lại phòng chung trong căn hộ 1902 tiếp tục cùng mọi người sử dụng ma túy. Khoảng 7h cùng ngày, N4, L3, T25, G1 đi xuống căn hộ 1208 nghỉ ngơi. Những người còn lại trong phòng chung của căn hộ 1902 gồm T2, H20, Trọng T, H19, H18 mọi người nằm nghỉ, tiếp tục sử dụng ma túy. Trong quá trình sử dụng ma túy, khi hết ketamin trên đĩa thì mọi người tự lấy ketamin đổ lên đĩa rồi xào ke và sử dụng. Đến khoảng 9h ngày 18/02/2023, khi các đối tượng đang sử dụng ma túy bị lực lượng Công an kiểm tra căn hộ 1208 và căn hộ 1902, thu giữ vật chứng và đưa các đối tượng về trụ sở làm việc.

**** Kết quả giám định:***

- Tại Thông báo kết quả giám định số 150/TBKQGĐ-PC09 ngày 20/02/2023 và Kết luận giám định số 153/KL-KTHS ngày 21/02/2023, Phòng K4 Công an tỉnh B kết luận:

+ Trong mẫu nước tiểu của Ngô Thị Thùy L3, Bùi Thế N4, Nguyễn Chiến T5, Nguyễn Trọng T, Nguyễn Quang H21, Đỗ Thị Phương H19, Nguyễn Thị Thu H20, Bùi Quang T2, Dương Minh T27, Lê Thị Cẩm G1 có tìm thấy ma tuý MDMA, Ketamin.

+ Trong mẫu nước tiểu của Nguyễn Quang H17, Nguyễn Thị Thu H10, Hà Văn Y không tìm thấy chất ma tuý.

- Tại Kết luận giám định số 512/KL-KTHS ngày 21/02/2023 và kết luận giám định số 512A/KL-KTHS ngày 04/3/2023, Phòng K4 Công an tỉnh B kết luận:

+ Chất bột màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu K1 gửi giám định có khối lượng 1,3141g, là ma tuý, loại ma tuý: Ketamine;

+ Chất bột màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu A1 gửi giám định có khối lượng 1,4207g, là ma tuý, loại ma tuý: Ketamine;

+ Chất bột màu trắng bên phong phong bì thư ký hiệu A2 gửi giám định có khối lượng 5,5806g, là ma tuý, loại ma tuý: Ketamine;

+ Chất bột màu trắng bên phong phong bì thư ký hiệu A3 gửi giám định có khối lượng 7,8369g, là ma tuý, loại ma tuý Ketamine;

+ Chất bột màu trắng bên phong phong bì thư ký hiệu A4 gửi giám định có khối lượng 2,4266g, là ma tuý, loại ma tuý: Ketamine;

+ Chất bột màu trắng bên phong phong bì thư ký hiệu M1 gửi giám định có khối lượng 0,6848g, là ma tuý, loại ma tuý: Ketamine;

+ 10 túi màu đen có dòng chữ Fruit Punch; 02 túi màu đỏ có dòng chữ CANNAGUMMIES; 03 túi màu vàng có chữ Orange Juice trong phong bì thư ký hiệu A5 gửi giám định có tổng khối lượng 101,5728g có tìm thấy chất ma tuý MDMA. Cụ thể: 10 túi màu đen có dòng chữ Fruit Punch có tổng khối lượng 70,2790g có chất ma tuý MDMA, hàm lượng 7,12% tương đương khối lượng 5,004g MDMA; 02 túi màu đỏ có dòng chữ CANNAGUMMIES có tổng khối lượng 11,8643g có chất ma tuý MDMA, hàm lượng 6,6% tương đương khối lượng 0,783g MDMA, 03 túi màu vàng có chữ Orange Juice có tổng trọng lượng 19,4294g chất ma tuý MDMA, hàm lượng 12,8%, tương đương khối lượng 2,4869g MDMA;

+ 01 túi màu xanh trắng có chữ Cripy Fruit Guave trong phong bì thư ký hiệu A5 gửi giám định có tổng khối lượng 4,2739g, có tìm thấy các chất ma tuý MDMA, Methampheramine, hàm lượng 13,17% MDMA và 0,69% Methamphetamine, tương đương khối lượng 0,5628g MDMA và 0,0294g Methamphetamine.

+ 01 gói màu đen có dòng chữ Grape no Sugar added và 01 gói màu nâu vàng có dòng chữ Crispy Fruit Mango trong phong bì thư ký hiệu M2 gửi giám định có tổng khối lượng 16,3263g, có tìm thấy chất ma tuý MDMA trong toàn bộ mẫu vật trên. Trong đó: 01 gói màu đen có dòng chữ Grape no Sugar added có trọng lượng 7,09g có chất ma tuý MDMA, hàm lượng 3,99% tương đương khối lượng 0,2828g MDMA; 01 gói màu nâu vàng có dòng chữ Crispy Fruit M có trọng lượng 9,2363g có chất ma tuý, hàm lượng 3,6%, tương đương khối lượng 0,3325g MDMA.

- Tại kết luận giám định số 1716/KL-KTHS ngày 18/8/2023, Phòng K4 Công an tỉnh B kết luận: Không tìm thấy chất ma tuý trên mẫu vật gửi giám định ký hiệu A6, A7, A8, A9; Chất bột màu trắng bám dính trên các mẫu vật gửi giám định (ký hiệu A10, A11) là ma tuý, loại ma tuý: Ketamine; không xác định được khối lượng (do lượng mẫu vật quá ít).

- Tại kết luận giám định số 813, 814 cùng ngày 03/4/2023, Phòng K4 Công an tỉnh B kết luận: Hàng chữ số đóng trên khung xe *RPXAB2AXHMV008312 và hàng chữ số đóng trên thân máy 212590052VF20SUV của xe ô tô BKS 30H-189.22; Hàng chữ số đóng trên khung xe LNBMCUAK8NT150799 và hàng chữ số đóng trên thân máy A156T1H XD01N206239 của xe ô tô BKS 15K-070.33 là nguyên thuỷ, không bị tẩy xoá, sửa chữa, đóng đục lại.

- Tại kết luận giám định số 1488/KL-KTHS ngày 17/7/2023, Phòng K4 Công an tỉnh B kết luận: 06 chứng minh nhân dân mang tên Phạm Văn H9, Lương Tấn T28, Bùi Xuân K2, Hoàng Mạnh Đ4, Trần Trung T29 và Hoàng Văn Đ5 gửi giám định là giả.

- Tại kết luận giám định số 3299/KL-KTHS ngày 06/7/2023, V4 Bộ C4 kết luận về các điện thoại thu giữ của Nguyễn Trọng T, Bùi Thế N4 và Bùi Quang T2 như sau:

+ Trong mẫu vật gửi giám định ký hiệu A1: Tìm thấy 140 lịch sử cuộc gọi, 1.070 tin nhắn Viber, 03 file âm thanh, 19 file hình ảnh, 01 file video, 144 lịch sử duyệt web, 07 file văn bản có phần mở rộng ".docx", 12 file bảng tính có phần mở rộng ".xlsx", 12 file văn bản có phần mở rộng ".pdf" lưu trữ trong máy điện thoại. Không tìm thấy dữ liệu lưu trữ trong SIM.

+ Trong mẫu vật gửi giám định ký hiệu A5: Tìm thấy 279 lịch sử cuộc gọi, 452 tin nhắn (SMS/iMessenger), 539 tin nhắn zalo, 28 file âm thanh, 07 file văn bản có phần mở rộng ".pdf", 02 file văn bản có phần mở rộng ".docx", 2.117 file hình ảnh, 27 file video, 99 lịch sử trình duyệt web, chụp được 57 file hình ảnh nội dung tin nhắn Facebook Messenger lưu trữ trong máy điện thoại. Không tìm thấy dữ liệu lưu trữ trong SIM.

+ Trong mẫu vật gửi giám định ký hiệu A6: Tìm thấy 12 tin nhắn SMS lưu trữ trong SIM. Không mở được khoá màn hình máy điện thoại nên không tiến hành giám định.

+ Trong mẫu vật gửi giám định ký hiệu A2, A3, A4 và A7: Không mở được khoá màn hình máy điện thoại nên không tiến hành giám định. Không tìm thấy dữ liệu lưu trữ trong SIM.

- Tại kết luận giám định số 5914/KL-KTHS ngày 22/8/2023, V4 Bộ C4 kết luận về các điện thoại thu giữ của Chiến Thắng và H21 như sau: Không tìm được mật khẩu mở khoá màn hình từ các điện thoại gửi giám định. Trong các đối tượng gửi giám định ký hiệu Chiến Thắng 11, Chiến Thắng 14, C, C, H21 1 không có mật khẩu mở khoá màn hình nên không trích xuất được dữ liệu. Không tìm thấy dữ liệu tin nhắn cuộc gọi từ các SIM kèm theo các điện thoại gửi giám định.

- Tại kết luận giám định số 1775/KL-KTHS ngày 29/8/2023, Phòng K4 Công an tỉnh B kết luận: 43 tờ tiền mệnh giá 100USD và 02 tờ tiền mệnh giá 2USD là tiền thật của H22 chủng quốc Hoa Kỳ; 01 miếng kim loại màu vàng một mặt có chữ L5 để trong hộp nhựa cứng là kim loại đồng có khối lượng 24,11g, hàm lượng đồng là 70,8%; sợi dây chuyền và các miếng kim loại màu vàng còn

lại là vàng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2024/HS-ST ngày 10 tháng 01 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã quyết định:

- Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 255; điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Trọng T 04 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; 01 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt của cả hai tội buộc bị cáo Nguyễn Trọng T phải chấp hành mức hình phạt chung là 05 năm 06 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 22/02/2023. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Trọng T 50.000.000 đồng để sung Ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Thị Thu T4 04 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", thời hạn từ tính từ ngày bắt thi hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Bùi Thế N4 02 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 23/02/2023.

- Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Bùi Quang T2 02 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 23/02/2023.

- Căn cứ điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 322; điểm s, t khoản 1**,** khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Chiến T5 03 năm tù về tội "Tổ chức đánh bạc", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/02/2023 đến ngày 01/11/2023. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Chiến T5 30.000.000 đồng để sung Ngân sách nhà nước.

- Căn cứ điểm b, c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Đỗ Văn T6 03 năm tù về tội "Đánh bạc", thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/3/2023 đến ngày 10/8/2023. Phạt bổ sung bị cáo Đỗ Văn T6 10.000.000 đồng để sung Ngân sách nhà nước.

- Căn cứ điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Đàm Thuận T10 03 năm tù về tội "Đánh bạc", thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/3/2023 đến ngày 10/8/2023. Phạt bổ sung bị cáo Đàm Thuận T10 10.000.000 đồng để sung Ngân sách nhà nước.

- Căn cứ điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Văn H6 30 tháng tù về tội "Đánh bạc", thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 27/3/2023 đến ngày 05/4/2023. Phạt bổ sung bị

cáo Trần Văn H6 10.000.000 đồng để sung Ngân sách nhà nước.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Đắc T12 18 tháng tù về tội "Đánh bạc", thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 27/3/2023 đến ngày 05/4/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Bùi Thế N4; Đàm Đức H11; Trần Công M (sinh năm 1997); Nguyễn Như M1; Trần Công M (sinh năm 1993); Nguyễn Hoài N10; Nguyễn Văn C2; Vũ Văn N11; Nguyễn Văn N12; Lê Văn T17; Nguyễn Văn Q; Hoàng Văn H12; Nguyễn Văn T18; Trần Hữu T19; Nguyễn Đức L2; Trần Đình Đ1; Nguyễn Đăng Đ2; Lê Văn A1; Nguyễn Ngọc Đ3; Đỗ Thiên H13; Vi Quốc T20; Đặng Tất H14; Nguyễn Anh T21; Trần Duy T22; Phương Văn H15; Nguyễn Văn Q1; Nguyễn Văn T23; Phan Văn K1; quyết định xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo, giải thích quy định về chế định án treo theo quy định của pháp luật.

Cùng ngày 15/01/2024, các bị cáo Nguyễn Trọng T, Bùi Quang T2 đều có đơn kháng cáo cùng với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Cùng ngày 23/01/2024, bị cáo Lê Thị Thu T4 có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Nguyễn Chiến T5 có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Ngày 16/01/2024, bị cáo Đỗ Văn T6 có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo hoặc chuyển hình phạt chính sang hình phạt tiền.

Cùng ngày 15/01/2024, các bị cáo Đàm Thuận T10, Trần Văn H6 đều có đơn kháng cáo cùng với nội dung xin được hưởng án treo.

Ngày 22/01/2024, bị cáo Lê Đắc T12 có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Trọng T, Bùi Quang T2, Lê Thị Thu T4, Nguyễn Chiến T5, Đỗ Văn T6, Đàm Thuận T10, Trần Văn H6, Lê Đắc T12 giữ nguyên kháng cáo, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, tỏ ra ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Các bị cáo đồng thời xuất trình các tình tiết mới như:

Bị cáo Trần Văn H6 giao nộp Biên lai thể hiện bị cáo đã nộp lại 10.000.000 đồng tiền phạt bổ sung và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; Biên lai nộp tiền phạt về hành vi vi phạm hành chính số tiền 350.000 đồng (theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Công an huyện Y, tỉnh Hưng Yên về hành vi đánh bạc);

Bị cáo Nguyễn Trọng T giao nộp tài liệu thể hiện bị cáo ủng hộ quỹ khuyến học thị trấn A số tiền 10.000.000 đồng, ủng hộ 10.000.000 đồng kinh phí phục vụ công tác phòng chống Covid-19 tại thị trấn A; tài liệu thể hiện ông Nguyễn Trọng N (bố đẻ bị cáo) mắc bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, theo dõi suy thận, đái tháo

đường; tài liệu thể hiện bị cáo có công cứu giúp người bị tai nạn giao thông và đưa người bị nạn đi cấp cứu, được người bị nạn có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt; tài liệu thể hiện bị cáo có thành tích xuất sắc trong công tác cứu trợ và hoạt động từ thiện nhân đạo năm 2020, năm 2021; Biên lai nộp lại số tiền 50.000.000 đồng tiền phạt bổ sung để sung Ngân sách Nhà nước và số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; giấy khen của Giám đốc Công an thành phố H đối với Nguyễn Trọng T đã có thành tích xuất sắc trong công tác, chiến đấu góp phần bảo vệ an ninh trật tự trên địa bàn thành phố năm 2018; Bằng khen của Bộ trưởng Bộ C4 đối với Nguyễn Trọng T đã có thành tích xuất sắc trong đấu tranh phòng, chống tội phạm, góp phần giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội năm 2016; Giấy khen của giám đốc Công an tỉnh N đối với Nguyễn Trọng T đã có thành tích xuất sắc trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, góp phần đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương năm 2022; Bằng khen của T33 đối với Nguyễn Trọng T đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện đợt 2 cao điểm tấn công trấn áp tội phạm, đảm bảo an ninh trật tự, bảo vệ các sự kiện lớn của đất nước năm 2015; Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh V đối với Nguyễn Trọng T đã có thành tích xuất sắc trong đấu tranh làm rõ Chuyên án BC14 năm 2016.

Bị cáo Bùi Thế N4 mặc dù không có kháng cáo nhưng có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt và gửi thêm Giấy chứng nhận ông Trần Huy H23 (tức Trần Văn H24, là ông nội vợ bị cáo) là người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học suy giảm khả năng lao động 31%; ngoài ra, ông Trần Huy H23 còn được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì, bằng khen đã hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian tại ngũ, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp bảo vệ và xây dựng Tổ quốc; giao nộp Biên lai thu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Kèm theo đơn xin xét xử vắng mặt, bị cáo Lê Thị Thu T4 giao nộp Biên lai thu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, tài liệu thể hiện bị cáo đang mang thai 14 tuần tuổi.

Bị cáo Đỗ Văn T6 giao nộp Biên lai nộp số tiền 10.000.000 đồng phạt bổ sung để sung Ngân sách Nhà nước; xác nhận của Công an xã M thể hiện bị cáo Đỗ Văn T6 cung cấp cho Công an xã tin báo về một nam thanh niên có biểu hiện tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy; tài liệu thể hiện bị cáo đóng góp vào quỹ vì người nghèo 2024 số tiền 500.000 đồng.

Bị cáo Đàm Thuận T10 giao nộp Biên lai nộp lại số tiền 10.000.000 đồng phạt bổ sung để sung Ngân sách Nhà nước và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; đơn đề nghị có xác nhận của chính quyền địa phương thể hiện gia đình hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, vợ không có việc làm ổn định, con nhỏ, mẹ già mắc bệnh hiểm nghèo; bị cáo ủng hộ quỹ vì người nghèo phường H số tiền 200.000 đồng.

Bị cáo Lê Đắc T12 giao nộp giấy chứng nhận kỷ niệm chương thanh niên xung phong của ông Lê Văn T30 (ông nội bị cáo); chứng nhận kỷ niệm chương cựu chiến binh của ông Lê Đắc Ả (bố đẻ bị cáo); tài liệu thể hiện bị cáo nhặt được

ví, bên trong có tiền và nhiều giấy tờ, đã tự nguyện giao nộp cho Công an xã D để trả lại cho người bị mất.

Bị cáo Nguyễn Chiến T5 giao nộp tài liệu chứng tỏ quá trình sinh sống tại địa phương, bị cáo nhiều lần tham gia hoạt động từ thiện, ủng hộ người nghèo, có tấm lòng công đức; văn bản của Công an huyện K biểu dương Nguyễn Chiến T5 cung cấp thông tin phục vụ công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm, kèm theo đó là Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản ghi lời khai, tự khai, tường trình.

Bị cáo Bùi Quang T2 xuất trình Biên lai nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; Giấy chứng nhận thương binh loại A, thương tật hạng 4/4 của ông Bùi Đức T3 (bố đẻ bị cáo); giấy khen Bùi Quang T2 là chiến sỹ thi đua cơ sở năm 2011 do T33 phòng, chống tội phạm tặng danh hiệu, giấy khen Bùi Quang T2 đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện cao điểm tấn công trấn áp tội phạm, đảm bảo an ninh trật tự, bảo vệ Tết nguyên đán Canh Dần 2010, giấy khen Bùi Quang T2 đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua đặc biệt hướng tới kỷ niệm 60 năm ngày truyền thống lực lượng Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra năm 2011.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Trọng T về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 255 và điểm i khoản 1 Điều 249; Lê Thị Thu T4 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255; Bùi Quang T2 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 255; Nguyễn Chiến T5 về tội "Tổ chức đánh bạc" theo điểm c khoản 2 Điều 322; Đỗ Văn T6 theo điểm b, c khoản 2 Điều 321; các bị cáo Đàm Thuận T10, Trần Văn H6, Lê Đắc T12 về tội "Đánh bạc" theo điểm c khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật; mức hình phạt là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, không nặng.

Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trọng T thấy rằng, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xuất trình được tình tiết giảm nhẹ mới là cứu giúp người bị nạn, đóng góp cho quỹ khuyến học, bố đẻ bị ốm nặng. Xét thấy có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giảm cho bị cáo 01 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", giữ nguyên mức hình phạt về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Đối với bị cáo Bùi Quang T2 có tình tiết giảm nhẹ mới là trong quá trình công tác có nhiều thành tích, được tặng thưởng nhiều giấy khen, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận và chấp nhận kháng cáo của bị cáo T2, giảm hình phạt cho bị cáo 01 năm tù.

Đối với bị cáo Lê Thị Thu T4 có tình tiết mới là bị cáo hiện đang nuôi con nhỏ và đang mang thai, đề nghị Hội đồng xét xử giảm cho bị cáo T4 06 tháng tù giam về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Đối với bị cáo Nguyễn Chiến T5 chỉ có vai trò giúp sức cho pika đối soát dòng tiền mà pika yêu cầu, bị cáo không lập trình trang mạng đánh bạc. Bản thân bị cáo được hứa trả 0,5% hoa hồng trên tổng doanh thu nhưng chưa được trả. Bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, thành khẩn khai báo, có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định của Bộ luật Hình sự, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo 03 năm tù nhưng cho bị hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách là 05 năm.

Đối với các bị cáo Đỗ Văn T6, Đàm Thuận T10, Trần Văn H6, Lê Đắc T12 tại phiên tòa phúc thẩm có giao nộp bổ sung một số tình tiết mới nhưng không đủ làm căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, bản thân các bị cáo cũng không đủ điều kiện để xem xét cho hưởng án treo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của các bị cáo Đỗ Văn T6, Đàm Thuận T10, Trần Văn H6, Lê Đắc T12.

Từ những phân tích, nhận định nêu trên, căn cứ Điều 355; Điều 356, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị HĐXX sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo: Nguyễn Trọng T, Bùi Quang T2, Lê Thị Thu T4, Nguyễn Chiến T5, Bùi Thế N4; giảm 01 năm tù cho bị cáo Nguyễn Trọng T về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy",* xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T mức hình phạt chung là 04 năm 06 tháng tù; giảm nhẹ 01 năm tù cho bị cáo Bùi Quang T2, xử phạt bị cáo 01 năm tù; giảm nhẹ 06 tháng tù cho bị cáo Lê Thị Thu T4, xử phạt bị cáo 03 năm 06 tháng tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Chiến T5 03 năm tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đỗ Văn T6, Đàm Thuận T10, Trần Văn H6, Lê Đắc T12, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Chiến T5 trình bày: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, áp dụng pháp luật và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt đối với bị cáo. Tại thời điểm Pika thuê bị cáo lập trình, bị cáo không biết mục đích để làm gì, bị cáo chỉ biết được hưởng lợi 0,5% hoa hồng. Việc lập trình bằng ngôn ngữ Java là một công việc đòi hỏi kỹ thuật cao nhưng bị cáo là người có chuyên môn trong việc này nên có khả năng thực hiện. Bị cáo chỉ lập cổng trung gian thanh toán, trong đó có cả tài khoản dùng để đánh bạc và tài khoản thanh toán thương mại trực tuyến chứ không có quyền quyết định. Ngoài ra, bị cáo còn xuất trình được nhiều tình tiết giảm nhẹ mới, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu nên đủ điều kiện để được hưởng án treo. Đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1]. Lời khai của các bị cáo Nguyễn Trọng T, Bùi Quang T2, Nguyễn Chiến T5, Đỗ Văn T6, Đàm Thuận T10, Trần Văn H6, Lê Đắc T12 tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai nhận tội của chính các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, lời khai của người làm chứng; phù hợp với

biên bản kiểm tra tại cơ sở kinh doanh dịch vụ Internet New Game, biên bản khám xét khẩn cấp căn hộ số 1208 và căn hộ S Chung cư K, biên bản thực nghiệm điều tra, vật chứng thu giữ, dữ liệu điện tử được thu thập hợp pháp, các Kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận về hành vi phạm tội của các bị cáo có kháng cáo cụ thể như sau:

[1.1]. Đối với nhóm các bị cáo phạm tội "Tổ chức đánh bạc" và "Đánh bạc":

Nguyễn Chiến T5 đã có hành vi lập trình, tạo cổng thanh toán trên S (máy chủ) theo thỏa thuận với P, trực tiếp đưa các tài khoản ngân hàng treo trên các cổng thanh toán trong đó có các cổng game cho các đối tượng chuyển tiền vào đổi điểm thực hiện đánh bạc trực tuyến với nhà cái qua hệ thống mạng internet; thực hiện đối soát dòng tiền của các khách hàng (gồm cả khách chơi game chuyển vào để mua điểm game thực hiện việc đánh bạc thông qua các Web trực tuyến hoặc chuyển tiền cho các trang thương mại điện tử...) rồi chuyển tiền (rút tiền mặt hoặc chuyển khoản hoặc mua tiền điện tử) cho P theo yêu cầu. Bản thân T5 được P giao cho quản lý nhiều tài khoản ngân hàng đã được treo trên các cổng game, giúp sức cho P thực hiện việc tổ chức đánh bạc trên mạng Internet. Nguyễn Chiến T5 phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tổ chức cho 31 bị cáo (bị khởi tố trong vụ án này) đánh bạc trên mạng internet với tổng số tiền là 1.067.295.000 đồng, được hưởng lợi 0,5%, tương đương với số tiền 5.336.500 đồng. Trong đó:

- Đỗ Văn T6 sử dụng tài khoản có tên đăng nhập là "Toandaik9947" đánh bạc trên Website: play.go88.ski và play.rik.city. Từ ngày 26/12/2022 đến ngày 02/01/2023, T6 thực hiện 04 lần chuyển khoản mua điểm đánh bạc, trong đó 02 lần có số tiền đánh bạc trên 50.000.000đ. Số tiền dùng để đánh bạc đủ căn cứ xử lý là 580.000.000đ, nhiều nhất trong vụ án;

- Đàm Thuận T10 sử dụng tài khoản có tên "hackco96" để đánh bạc trên ứng dụng game B52, SU789 và 01 ứng dụng Trọng không nhớ tên. Từ ngày 07/12/2022 đến ngày 27/02/2023, T10 thực hiện 36 lần chuyển khoản mua điểm đánh bạc, trong đó 14 lần giao dịch có số tiền từ 5.000.000đ đến dưới 50.000.000đ. Số tiền dùng để đánh bạc đủ căn cứ xử lý là 223.480.000đ, nhiều thứ hai trong vụ án;

- Trần Văn H6 sử dụng tài khoản có tên đăng nhập là "yeunhieu100" để đánh bạc trên Website: Sun.win. Ngày 12/12/2022, H6 thực hiện 01 lần chuyển khoản mua điểm để H6 tự đánh bạc và 01 lần chuyển khoản giúp Nguyễn Văn T16 để mua điểm đánh bạc. Số tiền đánh bạc đủ căn cứ xử lý là: 30.000.000đ**.**

- Lê Đắc T12 sử dụng tài khoản có tên đăng nhập là "binbanh9x", để đánh bạc trên Website: Sun.win. Ngày 14/12/2022, T12 đã thực hiện 01 lần chuyển khoản mua điểm đánh bạc. Số tiền dùng để đánh bạc đủ căn cứ xử lý là 5.000.000đ.

Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử bị cáo Nguyễn Chiến T5 về tội "Tổ chức đánh bạc" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 322 Bộ luật Hình sự; xét xử bị cáo Đỗ Văn T6 về tội "Đánh bạc" theo quy định tại điểm b, c khoản

2 Điều 321 Bộ luật Hình sự; xét xử các bị cáo Đàm Thuận T10, Trần Văn H6, Lê Đắc T12 về tội "Đánh bạc" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[1.2]. Đối với nhóm các bị cáo phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy":

Sáng ngày 17/02/2023, Nguyễn Trọng T có hành vi mua ma túy mang về căn hộ A Chung cư K mục đích để sử dụng cho bản thân và mời người khác sử dụng. Trọng Thắng đã cất 01 túi Ketamin có trọng lượng 0,6848g và 02 gói nước vui có tổng trọng lượng 0,6253g MDMA tại kệ tủ gương và trên giường trong phòng ngủ của mình. Số ma túy còn lại, Trọng T để tại phòng chung trong căn hộ 1902 rồi tổ chức cho 09 người khác cùng sử dụng. Trong quá trình các đối tượng sử dụng ma túy tại phòng chung trong căn hộ 1902, do được Trọng T và Bùi Thế N4 nhờ, Lê Thị Thu T4 đã gọi và nhắn tin bảo Đỗ Thị Phương H19 và Ngô Thị Thùy L3 đến cùng sử dụng ma túy với Trọng T và N4; Bùi Quang T2 đã gọi điện cho Nguyễn Thị Thu H20 đến cùng sử dụng ma túy với T2. Tại thời điểm bị phát hiện, Cơ quan điều tra đã thu giữ được 17,2648g K và 8,2739g MDMA còn lại mà các đối tượng chưa sử dụng hết tại phòng chung trong căn hộ 1902.

Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử bị cáo Nguyễn Trọng T về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* và tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 255; điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; xét xử bị cáo Lê Thị Thu T4 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; xét xử các bị cáo Bùi Thế N4, Bùi Quang T2 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Trọng T, Bùi Quang T2, Lê Thị Thu T4, Nguyễn Chiến T5, Đỗ Văn T6, Đàm Thuận T10, Trần Văn H6, Lê Đắc T12, HĐXX thấy:

[2.1]. Nhóm các bị cáo phạm tội "Tổ chức đánh bạc" và "Đánh bạc":

Hành vi của các bị cáo là độc lập với nhau, các bị cáo không phân công vai trò, trách nhiệm, không cùng hưởng lợi nên cần căn cứ vào số tiền đánh bạc, số phiên đánh bạc cũng như số tiền thắng, thua bạc và nhân thân để quyết định về hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của từng bị cáo.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, trên cơ sở cân nhắc, xem xét tới các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đối chiếu với quy định pháp luật, HĐXX xét thấy:

+ Đối với bị cáo Nguyễn Chiến T5: Bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức cho đối tượng P tổ chức đánh bạc cho các bị cáo khác trong vụ án; mặc dù được thuê lập trình, tạo cổng thanh toán trên Server nhưng trên thực tế sau khi lập trình xong bị cáo lại bàn giao lại cho P mà không được can thiệp vào hoạt động, mất luôn quyền quản lý đối với cổng thanh toán. Chỉ khi nào trên cổng

thanh toán mà Chiến T5 đã lập trình bị lỗi thì P sẽ cung cấp mật khẩu cho Chiến T5 để đăng nhập vào sửa lỗi, sau khi sửa xong Pika sẽ tiếp tục đổi mật khẩu. Nhiệm vụ của Chiến thắng là thực hiện đối soát dòng tiền của các khách hàng rồi chuyển tiền (rút tiền mặt hoặc chuyển khoản) cho P theo yêu cầu. Vì vậy, mặc dù phạm tội tổ chức đánh bạc nhưng vai trò, tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo phần nào hạn chế, bị cáo chỉ được hứa trả 0,5% trên số tiền tại các tài khoản Ngân hàng mà bị cáo quản lý, tương đương với số tiền 5.336.500 đồng nhưng chưa được thanh toán số tiền này; Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; Bản thân bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi hành vi phạm tội bị phát giác bị cáo ra đầu thú; bị cáo có công tố giác tội phạm, có bố đẻ là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương, là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, từ đó được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xuất trình tài liệu mới thể hiện có công tố giác tội phạm vào ngày 11/01/2024 giúp Công an huyện K bắt quả tang và khởi tố 02 bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm u khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; HĐXX thấy, bị cáo có nơi cư trú ổn định, ngoài lần phạm tội này luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật và sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo tiếp tục được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên có cơ sở để HĐXX cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, đồng thời ấn định thời gian thử thách dài; việc cho bị cáo có cơ hội được cải tạo tại địa phương không làm ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh, trị an xã hội, vẫn đủ tính răn đe, giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm mà không làm mất đi tính trừng trị, sự nghiêm minh của pháp luật.

+ Đối với các bị cáo Đỗ Văn T6, Đàm Thuận T10: Các bị cáo tham gia đánh bạc nhiều lần với số lượng tiền tham gia đánh bạc lớn, T6 đánh bạc với số tiền 580.000.000đ, lớn nhất trong vụ án, T10 đánh bạc với số tiền 233.480.000đ lớn thứ hai trong vụ án; các bị cáo đều phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; bị cáo T10 có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội Giết người nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục có hành vi phạm tội với lỗi cố ý nên cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo T6, T10 với đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Vì vậy, mặc dù các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ và tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo có xuất trình thêm một số tình tiết giảm nhẹ mới quy quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, tuy nhiên, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo là không nặng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo. Mặt

khác, các bị cáo đều phạm tội 02 lần trở lên và đều là phạm tội nghiêm trọng nên các bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hoặc chuyển hình phạt chính sang hình phạt tiền theo quy định tại Điều 35 Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo Đỗ Văn T6). HĐXX quyết định giữ nguyên mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo.

+ Đối với các bị cáo Trần Văn H6, Lê Đắc T12: Mặc dù các bị cáo đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho hưởng một số tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo cũng đã xuất trình thêm một số tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng bị cáo Trần Văn H6 có 02 tiền sự, bị cáo Lê Đắc T12 có 01 tiền sự chưa hết thời gian được coi là chưa bị xử phạt hành chính, đối chiếu với quy định pháp luật về chế định án treo thì các bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, HĐXX không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo mà quyết định giữ nguyên mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo.

[2.2]. Nhóm các bị cáo phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy":

HĐXX thấy hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới chế độ quản lý và sử dụng độc quyền của Nhà nước về ma túy, cần thiết phải có mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa tội phạm. Các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, bị cáo Nguyễn Trọng T có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc năm 2021; bị cáo Lê Thị Thu T4 có 01 tiền án, chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục có hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; bị cáo bùi Quang T31 chưa tiền án, tiền sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Quá trình công tác, các bị cáo Trọng Thắng, T31 được tặng thưởng nhiều giấy khen, bằng khen nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Bị cáo T4 trong thời gian chuẩn bị xét xử sơ thẩm có thực hiện việc hiến tạng để cứu giúp người được Trung tâm điều phối ghép tạng Quốc gia – Bộ Y1 xác nhận nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm u khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; các bị cáo Trọng T, T4 sau khi biết hành vi phạm tội của mình bị phát giác đã ra đầu thú; bị cáo Trọng T có bố mẹ đẻ được tặng thưởng huy hiệu 50 năm tuổi Đảng; bị cáo T31 có bố là thương binh, quá trình sinh sống tại địa phương, bị cáo đã tích cực tham gia ủng hộ phòng, chống dịch bệnh Covid nên các bị cáo Trọng T, T4 và T31 đều được hưởng thêm tình

tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ mới như: Bị cáo Nguyễn Trọng T giao nộp tài liệu thể hiện bị cáo ủng hộ quỹ khuyến học thị trấn A, ủng hộ kinh phí phục vụ công tác phòng chống Covid-19 tại thị trấn A; tài liệu thể hiện ông Nguyễn Trọng N (bố đẻ bị cáo) mắc bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, theo dõi suy thận, đái tháo đường; tài liệu thể hiện bị cáo có công cứu giúp người bị tai nạn giao thông và đưa người bị nạn đi cấp cứu, được người bị nạn có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt; tài liệu thể hiện bị cáo có thành tích xuất sắc trong công tác cứu trợ và hoạt động từ thiện nhân đạo năm 2020, năm 2021; bị cáo cũng đã nộp lại số tiền 50.000.000 đồng tiền phạt bổ sung để sung Ngân sách Nhà nước và số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; ngoài ra, bị cáo còn xuất trình được Giấy khen của Giám đốc Công an thành phố H đối với Nguyễn Trọng T; Bằng khen của Bộ trưởng Bộ C4; Giấy khen của giám đốc Công an tỉnh N; Bằng khen của T33; Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh V; Bị cáo Bùi Quang T2 xuất trình tài liệu thể hiện bị cáo đã nộp án phí hình sự sơ thẩm; Giấy chứng nhận thương binh loại A, thương tật hạng 4/4 của ông Bùi Đức T3 (bố đẻ bị cáo); giấy khen Bùi Quang T2 là chiến sỹ thi đua cơ sở năm 2011, giấy khen đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện cao điểm tấn công trấn áp tội phạm, đảm bảo an ninh trật tự, bảo vệ Tết nguyên đán Canh Dần 2010, giấy khen đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua đặc biệt hướng tới kỷ niệm 60 năm ngày truyền thống lực lượng Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra năm 2011; Bị cáo Lê Thị Thu T4 mặc dù vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm nhưng quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm và tài liệu kèm theo đơn xin xét xử vắng mặt, bị cáo đã xuất trình tài liệu thể hiện bị cáo đang mang thai 14 tuần tuổi và hiện đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, bị cáo cũng đã đồng thời nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Bùi Thế N4 mặc dù không có kháng cáo nhưng có đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt và xuất trình thêm Giấy chứng nhận ông Trần Huy H23 (tức Trần Văn H24, ông nội vợ bị cáo) là người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học suy giảm khả năng lao động 31%; ngoài ra, ông Trần Huy H23 còn được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì, bằng khen đã hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian tại ngũ, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp bảo vệ và xây dựng Tổ quốc; giao nộp Biên lai nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm. Đây đều là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, trên cơ sở tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, xem xét tới các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới các bị cáo xuất trình tại phiên tòa phúc thẩm, trên cơ sở cân nhắc tới các quy định pháp luật và thái độ chấp hành bản án, thành khẩn khai báo, tỏ ra thực sự hối cải của các bị cáo, hơn nữa, bản thân các bị cáo Trọng T, T2 đã từng là cán bộ Bộ C4, cũng có đóng góp một phần công sức trong quá trình công tác trong ngành Công an nhân dân; bị cáo T4 hiện đang mang thai; vì vậy, có cơ sở để HĐXX chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo, tiếp tục áp dụng quy định tại Điều 54 Bộ luật Hình sự để giảm

nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, giúp các bị cáo yên tâm cải tạo mà vẫn đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục riêng từng bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

Đối với bị cáo Bùi Thế N4, mặc dù không có kháng cáo, tuy nhiên, HĐXX xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; bị cáo có nhiều giấy khen, bằng khen trong quá trình công tác; có ông ngoại là liệt sĩ Lê Văn V1, gia đình bị cáo đang thờ cúng liệt sĩ Bùi Thế B, trước khi có hành vi phạm tội thì có việc cứu giúp người đuối nước là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; do đó, để đảm bảo phân hóa vai trò, cá thể hóa hình phạt và sự công bằng về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo có hành vi và vai trò tương tự nhau trong vụ án, HĐXX xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, giảm một phần hình phạt cho bị cáo, giúp bị cáo yên tâm cải tạo.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Đỗ Văn T6, Đàm Thuận T10, Trần Văn H6, Lê Đắc T12 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo Nguyễn Trọng T, Bùi Quang T2, Lê Thị Thu T4, Nguyễn Chiến T5 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Bùi Thế N4 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, điểm c, e khoản 1, khoản 3 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đỗ Văn T6, Đàm Thuận T10, Trần Văn H6, Lê Đắc T12; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2024/HS-ST ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh về phần hình phạt đối với các bị cáo.

- Căn cứ điểm b, c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Đỗ Văn T6 03 năm tù về tội "Đánh bạc", thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/3/2023 đến ngày 10/8/2023. Phạt bổ sung bị cáo Đỗ Văn T6 10.000.000 đồng để sung Ngân sách nhà nước.

- Căn cứ điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Đàm Thuận

T10 03 năm tù về tội "Đánh bạc", thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/3/2023 đến ngày 10/8/2023. Phạt bổ sung bị cáo Đàm Thuận T10 10.000.000 đồng để sung Ngân sách nhà nước.

- Căn cứ điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Văn H6 30 tháng tù về tội "Đánh bạc", thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 27/3/2023 đến ngày 05/4/2023. Phạt bổ sung bị cáo Trần Văn H6 10.000.000 đồng để sung Ngân sách nhà nước.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Đắc T12 18 tháng tù về tội "Đánh bạc", thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 27/3/2023 đến ngày 05/4/2023.

2. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Trọng T, Bùi Quang T2, Lê Thị Thu T4, Nguyễn Chiến T5; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2024/HS-ST ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh về phần hình phạt đối với các bị cáo.

- Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 255; điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Trọng T 03 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; 01 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt của cả hai tội buộc bị cáo Nguyễn Trọng T phải chấp hành hình phạt chung là 04 năm 06 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 22/02/2023. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Trọng T 50.000.000 đồng để sung Ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Thị Thu T4 03 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", thời hạn từ tính từ ngày bắt thi hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Bùi Quang T2 16 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 23/02/2023.

- Căn cứ điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 322; điểm s, t, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Chiến T5 03 năm tù về tội "Tổ chức đánh bạc" nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 *(sáu mươi)* tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Chiến T5 30.000.000 đồng để sung Ngân sách nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Chiến T5 cho Ủy ban nhân dân phường K, quận T, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Nguyễn Chiến T5 có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường K giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo

quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước đó và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

3. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2024/HS-ST ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh về phần hình phạt đối với bị cáo Bùi Thế N4.

- Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt **Bùi Thế N4** 16 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 23/02/2023.

4. Các bị cáo Đỗ Văn T6, Đàm Thuận T10, Trần Văn H6, Lê Đắc T12 mỗi bị cáo phải chịu 300.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Chiến T5, Nguyễn Trọng T, Bùi Quang T2, Lê Thị Thu T4 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Bùi Thế N4 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Ghi nhận bị cáo Nguyễn Trọng T đã nộp lại 50.000.000 đồng tiền phạt bổ sung để sung Ngân sách Nhà nước và số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm tại biên lai số 0000255 ngày 30/01/2024 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

Ghi nhận bị cáo Bùi Quang T2 đã nộp lại số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm tại biên lai số 0000258 ngày 30/01/2024 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

Ghi nhận bị cáo Đàm Thuận T10 đã nộp lại số tiền 10.000.000 đồng tiền phạt bổ sung để sung Ngân sách nhà nước và số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm tại biên lai số 0000316 ngày 15/4/2024 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

Ghi nhận bị cáo Đỗ Văn T6 đã nộp lại số tiền 10.000.000 đồng tiền phạt bổ sung để sung Ngân sách nhà nước tại biên lai số 0000281 ngày 12/3/2024 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

Ghi nhận bị cáo Trần Văn H6 đã nộp lại số tiền 10.000.000 đồng tiền phạt bổ sung để sung Ngân sách nhà nước và số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai số 0000315 ngày 15/4/2024 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

Ghi nhận bị cáo Lê Thị Thu T4 đã nộp lại số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm tại biên lai số 0000314 ngày 15/4/2024 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

Ghi nhận bị cáo Bùi Thế N4 đã nộp lại số tiền 200.000 đồng án phí hình sự

sơ thẩm tại biên lai số 0000257 ngày 30/01/2024 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

6. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT I – TANDTC;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Công an tỉnh Bắc Ninh;
- TTG - Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Các bị cáo (qua TTG và theo địa chỉ);
- UBND phường phường K, quận T, thành phố Hà Nội;
- Lưu: P. HCTP, HSVA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Văn Tuyển